TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lY số: 455/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 02/02/1998

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, tỉnh Đồng Tháp.

CCCD số: 082198003514 ngày cấp 29/3/2022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

- Bị đơn: Cao Nhựt N, sinh ngày 16/12/1999

Địa chỉ: ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, tỉnh Vĩnh Long.

CCCD số: 093099002953 ngày cấp 12/10/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi Y kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm T với anh Cao Nhựt N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm T với anh Cao Nhựt N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Thị Như Y, sinh ngày 04/12/2023; anh N đồng Y giao con chung cho chị T nuôi và đồng Y cấp dưỡng mỗi tháng mỗi

đứa 2.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/01/2026.

Quyền thăm nom con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh N, chị T thống nhất khai không có;

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012483 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn thị Cẩm T số tiền chênh lệch 150.000đ tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Hương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn